

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình (đợt 2)  
Dự án: Kè sạt lở sông Liên, sông Tô thuộc xã Ba Chùa, Ba Cung và  
thị trấn Ba Tư, huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi  
(Giai đoạn I: Kè sạt lở sông Liên đoạn qua thị trấn Ba Tư)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 16 Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 09/01/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Kè sạt lở sông Liên, sông Tô thuộc xã Ba Chùa, Ba Cung và thị trấn Ba Tư, huyện Ba



Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (*Giai đoạn I: Kè sạt lở sông Liên đoạn qua thị trấn Ba Tơ*);

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 24/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Kè sạt lở sông Liên, sông Tô thuộc xã Ba Chùa, Ba Cung và thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (*Giai đoạn I: Kè sạt lở sông Liên đoạn qua thị trấn Ba Tơ*);

Căn cứ Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở dự án: Kè sạt lở sông Liên, sông Tô thuộc xã Ba Chùa, Ba Cung và thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (*Giai đoạn I: Kè sạt lở sông Liên đoạn qua thị trấn Ba Tơ*);

Xét đề nghị của UBND huyện Ba Tơ tại Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 06/9/2019 và đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2708/SNNPTNT ngày 07/10/2019;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình (đợt 2) thuộc Dự án: Kè sạt lở sông Liên, sông Tô thuộc xã Ba Chùa, Ba Cung và thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (*Giai đoạn I: Kè sạt lở sông Liên đoạn qua thị trấn Ba Tơ*), với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Kè sạt lở sông Liên, sông Tô (đợt 2) thuộc xã Ba Chùa, Ba Cung và thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.
2. Thuộc dự án đầu tư: Kè sạt lở sông Liên, sông Tô thuộc xã Ba Chùa, Ba Cung và thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (*Giai đoạn I: Kè sạt lở sông Liên đoạn qua thị trấn Ba Tơ*).
3. Loại và cấp công trình
  - Loại công trình: Kè bảo vệ bờ sông (thuộc công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn).
  - Cấp công trình: Cấp IV.
4. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.
5. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Trung Long.
6. Chủ nhiệm thiết kế: Thạc sĩ Nguyễn Văn Thông.
7. Cơ quan tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Bình Sơn.
8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình
  - a) Quy mô xây dựng:
    - Công trình kè bảo vệ bờ sông, thuộc loại công trình thủy lợi: Cấp IV



- Chiều dài kè: 450 m, đoạn kè từ Km<sub>0+280</sub> đến Km<sub>0+730</sub>.
  - Công trình trên kè: 04 bậc cấp lên xuống và 03 công thoát nước.
- b) Chi tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu:
- b1) Chi tiêu kỹ thuật:

TT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
<b>A</b>	<b>THỦY VĂN, THỦY LỰC</b>		
1	Tần suất thiết kế (P <sub>TK</sub> )	%	10%
2	Mức nước kiệt thi công	m	+42,34 đến +39,35
3	Lưu lượng tạo lòng	m <sup>3</sup> /s	445,0
<b>B</b>	<b>KÈ BẢO VỆ BỜ SÔNG, ĐOẠN Km<sub>0+280</sub> đến Km<sub>0+730</sub></b>		
1	Chiều dài đoạn kè	m	450,0
2	Cao trình đỉnh kè	m	+49,50 đến +48,85
3	Cao trình đỉnh chân kè	m	+42,84 đến +39,85
4	Bề rộng đỉnh kè	m	5,0 đến 7,5
5	Bề rộng cơ kè	m	3,0 đến 5,0
6	Kết cấu thân kè		
a	<i>Phần trên cơ</i>	Trồng cỏ trong cấu kiện bê tông đúc sẵn (BTĐS) xếp trong khung dầm bê tông cốt thép (BTCT)	
b	<i>Phần dưới cơ</i>	Tấm lát bê tông đúc sẵn, liên kết âm dương 4 cạnh, kích thước (50x50x20)cm, lát trong khung dầm bê tông cốt thép; riêng đoạn kè từ (Km <sub>0+513</sub> đến Km <sub>0+590</sub> ) có kết cấu bê tông cốt thép đổ tại chỗ	
7	Kết cấu chân kè	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại 1 (áp dụng với chân kè trên nền đất): Bằng ống buy có đường kính trong D=100cm, chiều cao H=200cm kết hợp cuội sỏi lòng sông tận dụng và rọ đá.</li> <li>- Loại 2 (áp dụng với chân kè trên nền đá): Bằng bê tông có khoan neo thép vào nền đá, điều chỉnh tầng kích thước khối bê tông chân kè.</li> </ul>	
<b>C</b>	<b>CÔNG TRÌNH TRÊN KÈ</b>		
1	Bậc cấp	Cái	04
2	Công thoát nước	Cái	03

Ghi chú: Hồ sơ thiết kế áp dụng Hệ cao độ Quốc gia và Hệ tọa độ VN2000.

b2) Giải pháp thiết kế chủ yếu:

Hình thức kết cấu kè mái nghiêng có bố trí cơ kè, kết cấu kè gồm các bộ phận chính gồm: Chân, thân và đỉnh kè.

- Chân kè:

+ Loại 1 (áp dụng với chân kè trên nền đất): Bằng ống buy có đường kính trong D=100cm, chiều cao H=200cm kết hợp cuội sỏi lòng sông tận dụng và rọ đá.



+ Loại 2 (áp dụng với chân kè trên nền đá): Bằng bê tông có khoan neo thép vào nền đá, điều chỉnh tăng kích thước khối bê tông chân kè.

- Thân kè: Thân kè có bố trí cơ kè, kết nối với đoạn kè đã xây dựng, cơ kè đoạn (Km<sub>0+280</sub> đến Km<sub>0+515</sub>) có bề rộng 5,0m, đoạn (Km<sub>0+515</sub> đến Km<sub>0+730</sub>) có bề rộng 3,0m; cao trình cơ kè từ +46,00m đến +45,35m; kết cấu bê tông M200, dày 10cm. Kết cấu gia cố mái phần trên cơ kè bằng các cấu kiện BTCT M200 đúc sẵn dày 12cm, có chừa lỗ trồng cỏ; kết cấu mái kè phần dưới cơ kè bằng tấm lát bê tông đúc sẵn, liên kết âm dương 4 cạnh, kích thước (50x50x20)cm, lát trong khung dầm bê tông cốt thép M200 đá (1x2)cm, bên dưới đệm đá (1x2)cm dày 10cm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật.

- Đỉnh kè: Đỉnh kè kết hợp giao thông, bề rộng B = (5,0 đến 7,5)m, kết cấu mặt đường đỉnh kè bằng bê tông xi măng M200, dày 20cm; mép đỉnh kè phía sông có bố trí lan can bằng ống thép tráng kẽm, đường kính D = 50mm luôn trong trụ BTCT M200, kích thước trụ (15x15x80)cm. Đoạn kè từ (Km<sub>0+512,8</sub> đến Km<sub>0+589,8</sub>) và đoạn (Km<sub>0+659,2</sub> đến Km<sub>0+703,2</sub>), mép đỉnh kè phía đồng có bố trí tường chắn bằng BTCT M200, chiều cao từ 1,0m đến 3,5m, đỉnh tường chắn nối tiếp với phần gia cố mái sườn đôi bằng bê tông M200, đá (1x2)cm, dày 10cm, trên đỉnh có bố trí lan can như phía đồng.

- Công trình trên kè: 03 công thoát nước và 04 bậc cấp lên xuống, kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép.

- Các công trình phục vụ thi công:

+ Đường thi công: Tận dụng hệ thống đường giao thông hiện trạng và mặt bằng phạm vi xây dựng công trình để thi công.

+ Bố trí 02 đoạn đê quai dẫn dòng có tổng chiều dài L = 145m.

+ Mặt bằng tổ chức thi công: Lán trại, bãi đúc cấu kiện bê tông được bố trí ở phía đồng, dọc theo tuyến công trình.

- Tổ chức thi công: Thi công thủ công, kết hợp cơ giới.

9. Tổng dự toán xây dựng công trình: 20.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:	2.500.000.000	đồng;
- Chi phí xây dựng:	15.050.113.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	401.564.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư:	1.026.302.000	đồng;
- Chi phí khác:	915.179.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	106.842.000	đồng.

10. Nguồn vốn: Theo Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

11. Hình thức xây dựng: Xây dựng mới.



12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2012 - 2021.

**Điều 2.** Chủ đầu tư chịu trách nhiệm:

1. Căn cứ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình được phê duyệt, tổ chức và quản lý thực hiện dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả đầu tư theo đúng quy định.

2. Thực hiện đầy đủ các nội dung theo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán xây dựng công trình tại Công văn số 2708/SNNPTNT ngày 07/10/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển Quỹ đất huyện Ba Tơ, và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NN), TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh605).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tăng Bính**